

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**  
**CÔNG CHÁNH**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	15 - 37

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước là Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Công Chánh (được chuyển từ Công ty Công trình Giao thông Công Chánh thành lập theo Quyết định số 41/QĐ-UB ngày 26 tháng 01 năm 1993 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 41062000267 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 02 năm 2003) theo Quyết định số 3246/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300475734, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau:

- Giấy chứng nhận doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ nhất ngày 22 tháng 10 năm 2015 về việc thay đổi loại hình doanh nghiệp;
- Giấy chứng nhận doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ hai ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng vào ngày 17 tháng 6 năm 2019 và đã được hủy đăng ký công ty đại chúng kể từ ngày 24 tháng 5 năm 2021.

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ : 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3841 4872
- Fax : +84 (028) 3841 4824

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

- Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 1.
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 2.
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 3
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 4.
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 6.
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 7.
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 8.
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 9.
- Xí nghiệp Đầu tư Hạ tầng.
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình Đô thị.
- Xí nghiệp Vật tư và Xây lắp Công trình.
- Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế.
- Nhà máy Bê tông dự ứng lực.

Các đơn vị trực thuộc này đều có trụ sở đặt tại số 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng dân dụng và công nghiệp; thi công xây dựng công trình hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông; thi công nạo vét sông kênh rạch; thi công công trình thủy lợi, công trình cấp nước; thi công xây dựng khu xử lý nước thải công nghiệp, cầu cảng, kè, đê chỉnh dòng, trạm bơm thủy lợi, trạm bơm thoát nước mưa, thoát nước thải; đầu tư xây dựng hạ tầng;
- Xây dựng công trình thủy;
- Xây dựng công trình khai khoáng;
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn; sản xuất các sản phẩm cấu kiện bê tông và bê tông dự ứng lực; sản xuất sản phẩm nhũ tương, bê tông nhựa, gạch lát vỉa hè (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất vật liệu xây dựng, sản phẩm nhũ tương, bê tông nhựa, gạch lát vỉa hè (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, sản phẩm nhũ tương, bê tông nhựa, gạch lát vỉa hè;
- Kinh doanh xăng dầu (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG);
- Vận tải hành khách công cộng;
- Sản xuất, chế tạo vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; sản xuất các loại ống cấp nước, ống dẫn chất lỏng, chất khí và phụ kiện (ống bê tông nhựa cốt sợi thủy tinh, ống bê tông xi măng, ống thép) (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, mua bán các loại ống cấp nước, ống dẫn chất lỏng, chất khí và phụ kiện (ống bê tông nhựa cốt sợi thủy tinh, ống bê tông xi măng, ống thép), mua bán vật tư, thiết bị các công trình;
- Thi công san lấp mặt bằng;
- Lắp đặt lưới điện trung, hạ thế và trạm biến áp đến 35KV; thi công lắp đặt các loại cáp thông tin (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Thí nghiệm, cung cấp các chỉ tiêu kỹ thuật của đất đá nền móng, vật liệu xây dựng;
- Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); giám sát thi công xây dựng công trình giao thông đường bộ, khảo sát địa chất xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; khảo sát địa hình công trình; giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ, hạ tầng kỹ thuật đô thị; thiết kế cấp thoát nước - môi trường nước; thẩm tra dự án, tổng dự toán, quản lý dự án các công trình; tư vấn nghiệm thu các công trình; lập dự án đầu tư xây dựng; lập dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp nước nhóm A,B,C; lập dự án công trình thoát nước nhóm A,B,C; tư vấn đấu thầu về thiết kế, xây lắp; đo vẽ hiện trạng công trình;
- Thiết kế đồ họa;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; khai thác đất (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế (đối với lữ hành quốc tế chỉ hoạt động khi được cấp giấy phép của Tổng cục Du lịch);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Thi công các công trình thoát nước, nước thải, các công trình cây xanh;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ tư vấn mang tính pháp lý);
- Cho thuê thiết bị, xe máy, phương tiện thi công công trình.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Chiến	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 7 năm 2020
Ông Hồ Lê Minh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 01 năm 2021
Ông Hồ Lê Minh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 01 năm 2021
Ông Phan Minh Lộc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Ngọc Lương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Ông Lê Huy Hùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Công Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Ngọc Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2021
Ông Phạm Bá Phước	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2021

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hằng Nga	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 7 năm 2020
Ông Nguyễn Hồ Minh Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Bà Mai Thị Kim Bích	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phan Minh Lộc	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 7 năm 2019
Ông Nguyễn Ngọc Lương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 10 năm 2015
Ông Lê Hồ Nhất Huy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 7 năm 2019

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phan Minh Lộc – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 7 năm 2019).

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

449  
NG  
HIỆM  
JAN V  
&  
-T.P

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Phan Minh Lộc**  
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2022



Số: 1.0462/22/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### **Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2022, từ trang 08 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

#### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Công ty phối hợp với các xí nghiệp trực thuộc nhận khoán thực hiện thi công các công trình. Theo đó, các xí nghiệp trực thuộc có trách nhiệm tập hợp chi phí thi công các công trình xây dựng dở dang và theo dõi các khoản công nợ phải trả nhà cung cấp. Công ty chỉ theo dõi số tiền tạm ứng cho các xí nghiệp thi công và trích trước chi phí cho các công trình đã nghiệm thu bàn giao cho khách hàng nhưng chưa được quyết toán với các xí nghiệp (thuyết minh số V.5 và V.14 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính). Với các tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi chưa thể xác định được chi phí dở dang của các công trình xây dựng chưa hoàn thành để xem xét phân loại trình bày lại các khoản mục có liên quan trên Bảng cân đối kế toán cũng như các khoản mục tương ứng trong dòng tiền từ hoạt động kinh doanh trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Hồ Văn Fung - Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0092-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2022



**Trần Thị Thùy Quyên - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1539-2018-008-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>683.288.013.761</b>	<b>840.165.019.735</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>29.381.409.746</b>	<b>79.070.600.630</b>
1. Tiền	111		9.702.105.502	33.119.534.068
2. Các khoản tương đương tiền	112		19.679.304.244	45.951.066.562
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>92.000.000.000</b>	<b>72.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	92.000.000.000	72.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>556.689.055.759</b>	<b>687.366.438.954</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	119.102.597.185	128.113.861.296
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	616.246.374	314.376.821
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	439.998.649.364	561.966.638.001
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(3.028.437.164)	(3.028.437.164)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>290.099.636</b>	<b>290.099.636</b>
1. Hàng tồn kho	141		290.099.636	290.099.636
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.927.448.620</b>	<b>1.437.880.515</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	4.927.448.620	1.437.880.515
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>68.435.568.098</b>	<b>68.963.828.083</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>64.080.869.196</b>	<b>65.963.203.535</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	3.815.827.312	4.156.150.155
- Nguyên giá	222		16.320.819.005	16.260.819.005
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.504.991.693)	(12.104.668.850)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	60.265.041.884	61.807.053.380
- Nguyên giá	228		71.765.933.800	71.765.933.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.500.891.916)	(9.958.880.420)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>4.217.767.188</b>	<b>2.719.585.371</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	4.217.767.188	2.719.585.371
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>136.931.714</b>	<b>281.039.177</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	136.931.714	281.039.177
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>751.723.581.859</b>	<b>909.128.847.818</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>476.287.439.452</b>	<b>628.383.524.129</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>476.287.439.452</b>	<b>628.383.524.129</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	762.655.195	561.563.962
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	77.433.827.591	116.178.138.418
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.567.843.875	1.928.286.052
4. Phải trả người lao động	314		9.000.000	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	277.857.711.438	374.389.740.285
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	9.341.449.026
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	98.796.117.554	94.855.943.564
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	17.058.377.285	30.841.496.308
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	1.801.906.514	286.906.514
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>275.436.142.407</b>	<b>280.745.323.689</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>275.436.142.407</b>	<b>280.745.323.689</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	268.750.000.000	268.750.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		268.750.000.000	268.750.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. he	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	104.823.724	104.823.724
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	6.581.318.683	11.890.499.965
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	11.890.499.965
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		6.581.318.683	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>751.723.581.859</b>	<b>909.128.847.818</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2022



Nguyễn Vũ Minh Phước  
Người lập



Nguyễn Văn Hiệp  
Kế toán trưởng



Phan Minh Lộc  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	388.808.092.511	479.910.829.301
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	3.885.072.664	4.648.592.929
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		384.923.019.847	475.262.236.372
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	369.977.833.089	457.444.574.515
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.945.186.758	17.817.661.857
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	5.398.448.278	9.300.748.326
7. Chi phí tài chính	22		-	59.959.934
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	59.959.934
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	16.527.842.636	16.430.552.249
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.815.792.400	10.627.898.000
11. Thu nhập khác	31	VI.6	4.459.337.479	4.784.532.015
12. Chi phí khác	32	VI.7	7.077.837	130.032.943
13. Lợi nhuận khác	40		4.452.259.642	4.654.499.072
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.268.052.042	15.282.397.072
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.686.733.359	3.391.897.107
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6.581.318.683</u>	<u>11.890.499.965</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a,b	<u>245</u>	<u>372</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a,b	<u>245</u>	<u>372</u>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Vũ Minh Phước  
Người lập

Nguyễn Văn Hiệp  
Kế toán trưởngPhan Minh Lộc  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.268.052.042	15.282.397.072
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, 8	1.942.334.339	1.943.265.624
- Các khoản dự phòng	03		-	1.461.135.067
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(5.398.448.278)	(9.300.748.326)
- Chi phí lãi vay	06		-	59.959.934
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.811.938.103	9.446.009.371
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		128.929.143.696	(104.021.074.661)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(138.433.325.413)	50.874.441.141
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		144.107.463	292.954.866
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.508.345.880)	(2.828.427.169)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(3.026.897.109)	(3.331.580.110)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(375.000.000)	(4.852.538.610)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(9.458.379.140)</b>	<b>(54.420.215.172)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V. 7, 9	(1.558.181.817)	(1.986.372.727)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(55.000.000.000)	(120.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		35.000.000.000	202.600.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.4	5.086.422.371	10.602.564.764
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(16.471.759.446)</b>	<b>91.216.192.037</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	43.810.568.479	91.449.589.619
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(57.593.687.502)	(86.636.995.893)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, 18	(9.975.933.275)	(8.156.784.368)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(23.759.052.298)</i>	<i>(3.344.190.642)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(49.689.190.884)</b>	<b>33.451.786.223</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>79.070.600.630</b>	<b>45.618.814.407</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>29.381.409.746</b>	<b>79.070.600.630</b>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Vũ Minh Phước  
Người lập

Nguyễn Văn Hiệp  
Kế toán trưởng

Phan Minh Lộc  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh Công ty là dịch vụ và xây lắp.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sửa chữa lớn các công trình giao thông, thi công xây dựng các công trình cấp thoát nước, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (kể cả nhũ tương nhựa đường, bê tông nhựa nóng), cấu kiện bê tông đúc sẵn, sản xuất các loại ống bê tông dự ứng lực, ống bê tông thông thường dùng cho cấp nước và thoát nước.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### **6. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 118 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 189 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.





# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Luru, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định.

#### *Chi phí công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng từ 18 đến 36 tháng.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04
Máy móc và thiết bị	02 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

## ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 45 năm.

## ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

## **9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## **10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

## **11. Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

## **12. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán thành phẩm*

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là giảm giá hàng bán phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

### 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	33.676.557	32.229.469
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.668.428.945	33.087.304.599
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng) <sup>(i)</sup>	19.679.304.244	45.951.066.562
<b>Cộng</b>	<b><u>29.381.409.746</u></b>	<b><u>79.070.600.630</u></b>

(i) Trong đó, toàn bộ các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn với tổng số tiền là 4.484.814.041 VND đã được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.16).

#### 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng đến 1 năm.

Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với số tiền là 7.000.000.000 VND (số đầu năm là 7.000.000.000 VND) đã được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.16).

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b><i>15.647.650.439</i></b>	<b><i>18.800.328.557</i></b>
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	15.132.862.278	18.285.540.396
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	164.767.394	164.767.394
Ông Phan Minh Tấn	350.020.767	350.020.767
<b><i>Phải thu các khách hàng khác</i></b>	<b><i>103.454.946.746</i></b>	<b><i>109.313.532.739</i></b>
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Bình Chánh	8.535.507.807	13.920.623.897
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng các công trình giao thông	13.958.715.280	21.102.752.674
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng đô thị	12.653.924.556	8.428.487.392
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế Số 1	12.683.349.803	7.275.593.929
Các khách hàng khác	55.623.449.300	58.586.074.847
<b>Cộng</b>	<b><u>119.102.597.185</u></b>	<b><u>128.113.861.296</u></b>

Trong đó, một số khoản phải thu khách hàng từ các hợp đồng thi công các công trình đã được cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn (xem thuyết minh số V.16).

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần EuroWindow	-	62.130.447
Công ty TNHH MTV Đá Thế Giới	232.246.374	232.246.374
Công ty TNHH Tư vấn Thương mại Thiết kế Xây dựng Lập Phương	247.500.000	-
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	136.500.000	20.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>616.246.374</u></b>	<b><u>314.376.821</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>167.407.928.674</i>	<i>-</i>	<i>205.054.372.375</i>	<i>-</i>
Ông Nguyễn Ngọc Lương - tiền tạm ứng <sup>(i)</sup>	106.172.714.538	-	130.389.797.757	-
Ông Nguyễn Ngọc Lương - phải thu nhận khoán <sup>(ii)</sup>	270.661.290	-	4.751.320.426	-
Ông Phan Minh Lộc - phải thu nhận khoán <sup>(ii)</sup>	42.324.464	-	42.324.464	-
Ông Phan Minh Tấn - tiền tạm ứng <sup>(i)</sup>	-	-	48.608.000	-
Ông Phan Minh Tấn - phải thu nhận khoán <sup>(ii)</sup>	8.360.315.520	-	12.444.894.951	-
Ông Lê Hồ Nhất Huy - tiền tạm ứng <sup>(i)</sup>	42.544.142.705	-	47.341.590.393	-
Ông Lê Hồ Nhất Huy - phải thu nhận khoán <sup>(ii)</sup>	10.017.770.157	-	10.035.836.384	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>272.590.720.690 (2.457.023.457)</i>	<i>-</i>	<i>356.912.265.626 (2.457.023.457)</i>	<i>-</i>
Dự thu lãi tiền gửi	603.075.222	-	291.049.315	-
Tạm ứng <sup>(i)</sup>	104.995.666.945 (1.023.689.096)	-	193.766.390.017 (1.023.689.096)	-
Tạm ứng hoạt động kinh doanh	1.778.664.717	-	2.173.765.111	-
Phải thu các xí nghiệp trực thuộc liên quan đến các khoản nhận khoán khác <sup>(ii)</sup>	161.116.121.245 (1.433.334.361)	-	152.440.281.402 (1.433.334.361)	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.097.192.561	-	8.240.779.781	-
<b>Cộng</b>	<b>439.998.649.364 (2.457.023.457)</b>	<b>-</b>	<b>561.966.638.001 (2.457.023.457)</b>	<b>-</b>

(i) Công ty giao các xí nghiệp trực thuộc nhận khoán thực hiện thi công các công trình. Theo đó, các xí nghiệp trực thuộc có trách nhiệm tập hợp chi phí thi công các công trình xây dựng dở dang và theo dõi các khoản công nợ phải trả nhà cung cấp. Số dư khoản tiền tạm ứng này thể hiện các khoản chi phí đã phát sinh liên quan đến các công trình đang thi công dở dang, chờ kết chuyển chi phí về Công ty phê duyệt quyết toán. Tổng số dư tạm ứng này tại thời điểm kết thúc năm tài chính là 253.712.524.188 VND (số đầu năm là 371.546.386.167 VND).

(ii) Khoản phải thu tiền cho các xí nghiệp trực thuộc vay, tiền hỗ trợ thanh toán cho nhà cung cấp, tiền lãi vay thanh toán hộ và các khoản phải thu khác của các xí nghiệp nhận khoán để thực hiện công trình theo tiến độ hợp đồng.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 6. Nợ xấu Số cuối năm

	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị khó thu hồi	Cần lập dự phòng	Đã lập dự phòng	Cần trích lập dự phòng bổ sung/(hoàn nhập)
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		<b>40.408.487.181</b>	<b>38.654.483.461</b>	<b>1.753.976.720</b>	<b>1.753.976.720</b>	<b>571.413.707</b>	<b>1.182.563.013</b>
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Trên 3 năm	164.767.394	164.767.394	-	-	-	-
Ban Quản lý Khu Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc	Trên 3 năm	1.249.260.476	1.249.260.476	-	-	-	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong TP. Hồ Chí Minh	Trên 3 năm	313.666.590	313.666.590	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Saca	Trên 3 năm	65.000.000	-	65.000.000	65.000.000	65.000.000	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Phú Nhuận	Trên 3 năm	408.638.831	408.638.831	-	-	-	-
Công ty Môi trường Đô thị TP. Hồ Chí Minh	Trên 3 năm	20.700.000	-	20.700.000	20.700.000	20.700.000	-
Phan Minh Tấn	Trên 3 năm	350.020.767	350.020.767	-	-	-	-
Bùi Ngọc Ân	Trên 3 năm	31.326.252	-	31.326.252	31.326.252	31.326.252	-
Lê Như Nguyễn	Trên 3 năm	121.632.922	-	121.632.922	121.632.922	121.632.922	-
Trương Vĩnh Huy	Trên 3 năm	330.669.565	-	330.669.565	330.669.565	330.669.565	-
Nguyễn Ngọc Sơn	Trên 3 năm	515.242.600	-	515.242.600	515.242.600	-	515.242.600
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Trên 3 năm	5.537.924.086	5.537.924.086	-	-	-	-
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực huyện Bình Chánh	Trên 3 năm	557.561.792	557.561.792	-	-	-	-
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực quận Gò Vấp	Trên 3 năm	522.655.799	522.655.799	-	-	-	-
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực Quận 10	Trên 3 năm	739.040.568	739.040.568	-	-	-	-
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực TP. Thủ Đức	Trên 3 năm	346.235.494	346.235.494	-	-	-	-
Ban Quản lý Dự án Thoát nước Đô thị	Trên 3 năm	798.636.620	798.636.620	-	-	-	-
Khu Quản lý Giao thông Đô thị Số 1	Trên 3 năm	447.055.429	447.055.429	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông Thành Tâm	Trên 3 năm	413.100.000	413.100.000	-	-	-	-
Ông Lê Minh Tỵ	Trên 3 năm	661.550.919	661.550.919	-	-	-	-
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô thị	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	831.580.000	831.580.000	-	-	-	-
	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	3.945.740.698	3.945.740.698	-	-	-	-
Công ty Cổ Phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	740.226.933	740.226.933	-	-	-	-
Công ty Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	1.237.766.000	1.237.766.000	-	-	-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị khó thu hồi	Cần lập dự phòng	Đã lập dự phòng	Cần trích lập dự phòng bổ sung/(hoàn nhập)
Các khách hàng khác		20.058.487.446	19.389.055.065	669.405.381	669.405.381	2.084.968	667.320.413
	<i>Từ 6 tháng đến dưới 1 năm</i>	<i>16.057.433.263</i>	<i>16.057.433.263</i>	-	-	-	-
	<i>Từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>9.369.969</i>	<i>9.369.969</i>	-	-	-	-
	<i>Từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>	<i>2.226.655.084</i>	<i>2.226.655.084</i>	-	-	-	-
	<i>Trên 3 năm</i>	<i>1.765.002.130</i>	<i>1.095.596.749</i>	<i>669.405.381</i>	<i>669.405.381</i>	<i>2.084.968</i>	<i>667.320.413</i>
<b>Phải thu các xí nghiệp nhận khoán</b>		<b>5.089.490.931</b>	<b>69.492.253</b>	<b>5.019.998.678</b>	<b>2.937.359.686</b>	<b>1.433.334.361</b>	<b>1.504.025.325</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư C.E.T	Trên 3 năm	26.950.000	-	26.950.000	26.950.000	-	26.950.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông Thành Tâm	Trên 3 năm	23.100.000	-	23.100.000	23.100.000	-	23.100.000
Ông Nguyễn Trần Nhuận	Trên 3 năm	102.440.413	69.492.253	32.948.160	32.948.160	-	32.948.160
Ông Lê Như Nguyễn	Trên 3 năm	114.491.398	-	114.491.398	114.491.398	114.491.398	-
Ông Đoàn Vũ Ngọc Duy (chuyển từ Nguyễn Thanh Bình-T9/2016)	Trên 3 năm	657.231.133	-	657.231.133	657.231.133	1.318.842.963	(661.611.830)
	<i>Từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>14.101.833</i>	<i>-</i>	<i>14.101.833</i>	<i>7.050.917</i>	<i>-</i>	<i>7.050.917</i>
Ông Nguyễn Xuân Phú	Trên 3 năm	14.101.833	-	14.101.833	7.050.917	-	7.050.917
Ông Huỳnh Đông Trường	Trên 1 năm đến dưới 2 năm	3.665.644.754	-	3.665.644.754	1.832.822.377	-	1.832.822.377
	<i>Từ 1 tháng đến dưới 2 năm</i>	<i>103.395.477</i>	<i>-</i>	<i>103.395.477</i>	<i>51.697.739</i>	<i>-</i>	<i>51.697.739</i>
Ông Nguyễn Thanh Túc	Trên 3 năm	103.395.477	-	103.395.477	51.697.739	-	51.697.739
	<i>Từ 1 tháng đến dưới 2 năm</i>	<i>339.811.459</i>	<i>-</i>	<i>339.811.459</i>	<i>169.905.730</i>	<i>-</i>	<i>169.905.730</i>
Ông Phạm Quang Đức	Trên 3 năm	339.811.459	-	339.811.459	169.905.730	-	169.905.730
	<i>Từ 1 tháng đến dưới 2 năm</i>	<i>42.324.464</i>	<i>-</i>	<i>42.324.464</i>	<i>21.162.232</i>	<i>-</i>	<i>21.162.232</i>
Ông Phan Minh Lộc	Trên 3 năm	42.324.464	-	42.324.464	21.162.232	-	21.162.232
<b>Tạm ứng</b>		<b>1.174.624.640</b>	<b>150.935.544</b>	<b>1.023.689.096</b>	<b>1.023.689.096</b>	<b>1.023.689.096</b>	<b>-</b>
Ông Nguyễn Văn Nư	Trên 3 năm	29.706.000	657.200	29.048.800	29.048.800	29.048.800	-
Ông Đoàn Minh Toàn	Trên 3 năm	213.889.517	150.278.344	63.611.173	63.611.173	63.611.173	-
Ông Bùi Văn Quang	Trên 3 năm	227.747.288	-	227.747.288	227.747.288	227.747.288	-
Ông Nguyễn Văn Thành	Trên 3 năm	79.561.121	-	79.561.121	79.561.121	79.561.121	-
Ông Lê Tuấn Dũng	Trên 3 năm	623.720.714	-	623.720.714	623.720.714	623.720.714	-
<b>Cộng</b>		<b>46.672.602.752</b>	<b>38.874.911.258</b>	<b>7.797.664.494</b>	<b>5.715.025.502</b>	<b>3.028.437.164</b>	<b>2.686.588.338</b>

### Số đầu năm

	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị khó thu hồi	Cần lập dự phòng	Đã lập dự phòng	Cần trích lập dự phòng bổ sung/(hoàn nhập)
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		<b>22.786.626.582</b>	<b>21.545.807.494</b>	<b>1.240.819.088</b>	<b>1.079.352.728</b>	<b>571.413.707</b>	<b>507.939.021</b>
Ban Quản lý Khu Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc	Trên 3 năm	1.249.260.476	1.249.260.476	-	-	-	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong TP. Hồ Chí Minh	Trên 3 năm	313.666.590	313.666.590	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Saca	Trên 3 năm	65.000.000	-	65.000.000	65.000.000	65.000.000	-
Công ty Cổ phần Kỹ	Trên 3 năm	408.638.831	408.638.831	-	-	-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị khó thu hồi	Cần lập dự phòng	Đã lập dự phòng	Cần trích lập dự phòng bổ sung/(hoàn nhập)
thuật Xây dựng Phú Nhuận							
Công ty Môi trường Đô thị TP. Hồ Chí Minh	Trên 3 năm	20.700.000	-	20.700.000	20.700.000	20.700.000	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa	Trên 3 năm	2.084.968	-	2.084.968	2.084.968	2.084.968	-
Phan Minh Tấn	Trên 3 năm	350.020.767	350.020.767	-	-	-	-
Bùi Ngọc Ân	Trên 3 năm	31.326.252	-	31.326.252	31.326.252	31.326.252	-
Lê Như Nguyễn	Trên 3 năm	121.632.922	-	121.632.922	121.632.922	121.632.922	-
Trương Vĩnh Huy	Trên 3 năm	330.669.565	-	330.669.565	330.669.565	330.669.565	-
Nguyễn Ngọc Sơn	Trên 3 năm	515.242.600	515.242.600	-	-	-	-
Tổng Công Ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	5.942.358.653	5.942.358.653	-	-	-	-
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực huyện Bình Chánh	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	557.561.792	557.561.792	-	-	-	-
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực quận Gò Vấp	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	522.655.799	522.655.799	-	-	-	-
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực Quận 10	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	739.040.568	739.040.568	-	-	-	-
Ban Quản lý Dự án Thoát nước Đô thị	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	798.636.620	798.636.620	-	-	-	-
Khu Quản lý Giao thông Đô thị Số 1	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	447.055.429	447.055.429	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông Thành Tâm	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	413.100.000	413.100.000	-	-	-	-
Lê Minh Ty	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	661.550.919	661.550.919	-	-	-	-
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô thị	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	831.580.000	831.580.000	-	-	-	-
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực Quận 7	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.574.793.827	1.574.793.827	-	-	-	-
Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	597.313.376	597.313.376	-	-	-	-
Công ty Công trình Công cộng Quận 1	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	725.711.670	725.711.670	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	740.226.933	740.226.933	-	-	-	-
Công ty Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.437.766.000	1.437.766.000	-	-	-	-
Các khách hàng khác		3.389.032.025	2.719.626.644	669.405.381	507.939.021	-	507.939.021
	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	9.396.969	9.396.969	-	-	-	-
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.103.630.038	1.103.630.038	-	-	-	-
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	1.766.136.391	1.227.915.191	538.221.200	376.754.840	-	376.754.840
	Trên 3 năm	509.868.627	378.684.446	131.184.181	131.184.181	-	131.184.181



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị khó thu hồi	Cần lập dự phòng	Đã lập dự phòng	Cần trích lập dự phòng bổ sung/(hoàn nhập)
<b>Phải thu các xí nghiệp nhận khoán</b>		<b>6.671.739.975</b>	<b>376.859.441</b>	<b>6.294.880.534</b>	<b>3.235.965.164</b>	<b>1.433.334.361</b>	<b>1.802.630.803</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư C.E.T	Trên 3 năm	26.950.000	-	26.950.000	26.950.000	-	26.950.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông Thành Tâm	Trên 2 năm	23.100.000	-	23.100.000	16.170.000	-	16.170.000
Ông Nguyễn Trần Nhuận	Trên 2 năm	102.440.413	69.492.253	32.948.160	23.063.712	-	23.063.712
Ông Lê Như Nguyễn	Trên 2 năm	66.858.461	-	66.858.461	46.800.923	66.858.461	(20.057.538)
	Trên 3 năm	47.632.937	-	47.632.937	47.632.937	47.632.937	-
Ông Đoàn Vũ Ngọc Duy (chuyển từ Nguyễn Thanh Bình-T9/2016)	Trên 2 năm	23.342.535	-	23.342.535	16.339.775	16.887.210	(547.435)
	Trên 3 năm	2.074.214.738	307.367.188	1.766.847.550	1.766.847.550	1.301.955.753	464.891.797
	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	14.101.833	-	14.101.833	4.230.550	-	4.230.550
Ông Nguyễn Xuân Phú Ông Huỳnh Đông Trưởng	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	3.665.644.754	-	3.665.644.754	1.099.693.426	-	1.099.693.426
Ông Nguyễn Thanh Túc	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	103.395.477	-	103.395.477	31.018.643	-	31.018.643
Ông Phạm Quang Đức	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	481.734.363	-	481.734.363	144.520.309	-	144.520.309
Ông Phan Minh Lộc	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	42.324.464	-	42.324.464	12.697.339	-	12.697.339
<b>Tạm ứng</b>		<b>2.085.559.703</b>	<b>150.935.544</b>	<b>1.934.624.159</b>	<b>1.158.421.222</b>	<b>1.023.689.096</b>	<b>134.732.216</b>
Ông Nguyễn Hồ Minh Trí	Trên 2 năm	81.400.000	-	81.400.000	56.980.000	-	56.980.000
Ông Nguyễn Văn Nư	Trên 2 năm	29.706.000	657.200	29.048.800	20.334.160	29.048.800	(8.714.550)
Ông Đoàn Minh Toàn	Trên 3 năm	213.889.517	150.278.344	63.611.173	63.611.173	63.611.173	-
Ông Nguyễn Văn Mỹ	Trên 3 năm	132.923.781	-	132.923.781	132.923.781	-	132.923.781
Ông Bùi Văn Quang	Trên 2 năm	227.747.288	-	227.747.288	159.423.102	227.747.288	(68.324.186)
Ông Nguyễn Văn Thành	Trên 3 năm	79.561.121	-	79.561.121	79.561.121	79.561.121	-
Ông Lê Tuấn Dũng	Trên 2 năm	623.720.714	-	623.720.714	436.604.500	623.720.714	(187.116.214)
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	696.611.282	-	696.611.282	208.983.385	-	208.983.385
<b>Cộng</b>		<b>31.543.926.260</b>	<b>22.073.602.479</b>	<b>9.470.323.781</b>	<b>5.473.739.114</b>	<b>3.028.437.164</b>	<b>2.445.302.041</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.028.437.164	1.567.302.097
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.461.135.067
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.028.437.164</b>	<b>3.028.437.164</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	9.391.310.280	3.182.302.180	3.585.930.000	101.276.545	16.260.819.005
Mua trong năm	-	60.000.000	-	-	60.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.391.310.280</b>	<b>3.242.302.180</b>	<b>3.585.930.000</b>	<b>101.276.545</b>	<b>16.320.819.005</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.391.310.280	104.363.637	986.281.818	101.276.545	10.583.232.280
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	9.391.310.280	641.128.151	1.970.953.874	101.276.545	12.104.668.850
Khấu hao trong năm	-	54.656.423	345.666.420	-	400.322.843
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.391.310.280</b>	<b>695.784.574</b>	<b>2.316.620.294</b>	<b>101.276.545</b>	<b>12.504.991.693</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	-	2.541.174.029	1.614.976.126	-	4.156.150.155
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>2.546.517.606</b>	<b>1.269.309.706</b>	<b>-</b>	<b>3.815.827.312</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

### 8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	71.353.003.800	412.930.000	71.765.933.800
<b>Số cuối năm</b>	<b>71.353.003.800</b>	<b>412.930.000</b>	<b>71.765.933.800</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	412.930.000	412.930.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	9.545.950.420	412.930.000	9.958.880.420
Khấu hao trong năm	1.542.011.496	-	1.542.011.496
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.087.961.916</b>	<b>412.930.000</b>	<b>11.500.891.916</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	61.807.053.380	-	61.807.053.380
<b>Số cuối năm</b>	<b>60.265.041.884</b>	<b>-</b>	<b>60.265.041.884</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 60.265.041.884 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn (xem thuyết minh số V.16).

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng dự án “Cao ốc văn phòng 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh”. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	2.719.585.371
Chi phí phát sinh trong năm	1.498.181.817
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.217.767.188</b>

#### 10. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	-	9.636.371
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	136.931.714	271.402.806
<b>Cộng</b>	<b>136.931.714</b>	<b>281.039.177</b>

#### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng Lê Gia Phú	-	273.736.826
Công ty TNHH Vận tải Nhật Sang	223.492.136	223.492.136
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Thủy Mộc	377.414.141	-
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng ELELA	161.748.918	-
Bệnh viện Ung Bướu	-	64.335.000
<b>Cộng</b>	<b>762.655.195</b>	<b>561.563.962</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### 12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<i>3.942.621.391</i>	<i>28.391.311.044</i>
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	3.942.621.391	28.391.311.044
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>73.491.206.200</i>	<i>87.786.827.374</i>
Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình quận Bình Thạnh	-	12.319.771.500
Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình quận Gò Vấp	134.044.000	18.545.802.257
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Bình Chánh	22.832.349.386	12.583.389.000
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực Quận 8	13.090.776.747	16.007.565.000
Công ty TNHH MTV Việt Nam GS Industry	14.825.770.924	-
Khách hàng trả tiền trước khác	22.608.265.143	28.330.299.617
<b>Cộng</b>	<b>77.433.827.591</b>	<b>116.178.138.418</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Điều chỉnh khác	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa		- 1.437.880.515	2.332.463.297	(5.822.031.402)	-	-	4.927.448.620
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.916.897.107	-	1.686.733.359	(3.026.897.109)	2	576.733.359	-
Thuế thu nhập cá nhân	11.388.945	-	428.242.979	(430.075.184)	-	9.556.740	-
Tiền thuê đất	-	-	3.963.107.552	(1.981.553.776)	-	1.981.553.776	-
Các loại thuế khác	-	-	151.685.876	(151.685.876)	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	2.614.754	(2.614.754)	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.928.286.052</b>	<b>1.437.880.515</b>	<b>8.564.847.817</b>	<b>(11.414.858.101)</b>	<b>2</b>	<b>2.567.843.875</b>	<b>4.927.448.620</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hoạt động dịch vụ, xây lắp là 10%.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.268.052.042	15.282.397.072
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	165.614.754	1.677.088.466
Thu nhập chịu/tính thuế	8.433.666.796	16.959.485.538
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.686.733.359</b>	<b>3.391.897.107</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng tại số 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh với mức tiền thuê như sau:

Vị trí đất	Mức tiền thuê
- Đất thuê làm văn phòng với diện tích 1.246,6 m <sup>2</sup>	1.328.480 VND/m <sup>2</sup> /năm
- Đất thuê làm kho chứa hàng 4.517,2 m <sup>2</sup>	510.720 VND/m <sup>2</sup> /năm

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	70.798.689	149.841.870
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn công trình <sup>(i)</sup>	277.786.912.749	374.088.203.870
Chi phí phải trả cho nhà cung cấp	-	151.694.545
<b>Cộng</b>	<b><u>277.857.711.438</u></b>	<b><u>374.389.740.285</u></b>

(i) Căn cứ vào hợp đồng giao khoán với các xí nghiệp thi công để trích trước vào giá vốn khoản chi phí chưa có quyết toán nội bộ (xí nghiệp không tổ chức hạch toán kế toán).

#### 15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số dư có khoản tạm ứng cho các xí nghiệp thi công <sup>(i)</sup>	19.135.287.738	18.454.874.414
Kinh phí công đoàn	118.250.196	93.460.525
Nhận ký quỹ ngắn hạn	13.363.646.164	14.390.786.432
Cổ tức phải trả	50.754.339	26.187.649
Các khoản phải trả ngắn hạn khác (xí nghiệp nhận khoán) <sup>(i)</sup>	66.018.650.162	61.890.634.544
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	109.528.955	-
<b>Cộng</b>	<b><u>98.796.117.554</u></b>	<b><u>94.855.943.564</u></b>

(i) Khoản phải trả các xí nghiệp trực thuộc thi công nhận khoán về khoản tạm hoàn thu khoán chưa có quyết toán nội bộ và các khoản phải trả khác (các xí nghiệp không tổ chức hạch toán kế toán).

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 16. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>	-	-
Vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn <sup>(ii)</sup>	17.058.377.285	30.841.496.308
<b>Cộng</b>	<b><u>17.058.377.285</u></b>	<b><u>30.841.496.308</u></b>

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, mở L/C với lãi suất thỏa thuận theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.2) và khoản phải thu từ các hợp đồng thi công các công trình được ngân hàng này tài trợ (xem thuyết minh số V.3).

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thi công xây lắp với lãi suất thỏa thuận theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, thời hạn vay từ 6 đến 12 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.1), quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.8) và toàn bộ các khoản phải thu từ các hợp đồng thi công các công trình được ngân hàng này tài trợ (xem thuyết minh số V.3).



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	30.841.496.308
Số tiền vay phát sinh	43.810.568.479
Số tiền vay đã trả	(57.593.687.502)
<b>Số cuối năm</b>	<b>17.058.377.285</b>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

### 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	220.626.381	1.866.219.000	(375.000.000)	1.711.845.381
Quỹ phúc lợi	66.280.133	23.781.000	-	90.061.133
<b>Cộng</b>	<b>286.906.514</b>	<b>1.890.000.000</b>	<b>(375.000.000)</b>	<b>1.801.906.514</b>

### 18. Vốn chủ sở hữu

#### 18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	268.750.000.000	3.194.663.834	9.460.016.654	281.404.680.488
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	11.890.499.965	11.890.499.965
Trích lập các quỹ	-	-	(1.286.562.265)	(1.286.562.265)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(8.173.454.389)	(8.173.454.389)
Nộp vào Ngân sách nhà nước	-	(3.089.840.110)	-	(3.089.840.110)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>268.750.000.000</b>	<b>104.823.724</b>	<b>11.890.499.965</b>	<b>280.745.323.689</b>
Số dư đầu năm nay	268.750.000.000	104.823.724	11.890.499.965	280.745.323.689
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	6.581.318.683	6.581.318.683
Trích lập các quỹ	-	-	(1.890.000.000)	(1.890.000.000)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(10.000.499.965)	(10.000.499.965)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>268.750.000.000</b>	<b>104.823.724</b>	<b>6.581.318.683</b>	<b>275.436.142.407</b>

#### 18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Lê Huy Hùng	82.181.520.000	82.181.520.000
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	67.187.500.000	67.187.500.000
Ông Nguyễn Quốc Chiến	41.337.180.000	41.337.180.000
Ông Hồ Lê Minh	33.851.080.000	33.851.080.000
Ông Nguyễn Ngọc Lương	13.440.340.000	13.440.340.000
Ông Phan Minh Lộc	4.289.540.000	13.027.440.000
Các cổ đông khác	26.462.840.000	17.724.940.000
<b>Cộng</b>	<b>268.750.000.000</b>	<b>268.750.000.000</b>

Các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 18c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.875.000	26.875.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	26.875.000	26.875.000
- Cổ phiếu phổ thông	26.875.000	26.875.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.875.000	26.875.000
- Cổ phiếu phổ thông	26.875.000	26.875.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 18d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã chia cổ tức cho các cổ đông từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 03/NQ-ĐHĐCĐ.2021 ngày 16 tháng 4 năm 2021 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 10.000.499.965
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.890.000.000

#### 19. Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế	4.989.650.353	4.989.650.353
Ông Huỳnh Đông Trường	3.964.623.293	3.964.623.293
Ông Lê Thanh Bình	1.446.118.366	1.446.118.366
Ông Nguyễn Hoàng Nam	1.418.987.920	1.418.987.920
Ông Nguyễn Long Thành	4.047.577.923	4.047.577.923
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	2.555.454.030	2.555.454.030
Ông Nguyễn Thành Nam	1.317.795.081	1.317.795.081
Ông Nguyễn Thanh Túc	3.011.844.013	3.011.844.013
Các khách hàng khác	5.696.738.434	5.696.738.434
<b>Cộng</b>	<b>28.448.789.413</b>	<b>28.448.789.413</b>

Các khoản nợ phải thu này được xóa sổ do đã tồn lâu và không có khả năng thu hồi.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

##### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hợp đồng xây dựng	388.808.092.511	479.910.829.301
<b>Cộng</b>	<b>388.808.092.511</b>	<b>479.910.829.301</b>

##### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan

Công ty chi phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ xây dựng cho Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV với số tiền là 48.126.243.046 VND (năm trước là 16.659.725.869 VND).

#### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giảm giá doanh thu xây dựng	3.885.072.664	4.648.592.929
<b>Cộng</b>	<b>3.885.072.664</b>	<b>4.648.592.929</b>

#### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	369.977.833.089	457.444.574.515
<b>Cộng</b>	<b>369.977.833.089</b>	<b>457.444.574.515</b>

#### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	5.398.448.278	9.300.748.326
<b>Cộng</b>	<b>5.398.448.278</b>	<b>9.300.748.326</b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.991.818.971	8.158.951.790
Chi phí đồ dùng văn phòng	224.837.122	411.793.495
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.942.334.339	1.943.265.624
Thuế, phí và lệ phí	2.628.928.572	2.064.107.761
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	-	1.461.135.067
Chi phí dịch vụ mua ngoài	420.887.000	236.692.455
Các chi phí khác	2.319.036.632	2.154.606.057
<b>Cộng</b>	<b>16.527.842.636</b>	<b>16.430.552.249</b>

#### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ cho thuê mặt bằng	3.307.000.102	4.632.181.782
Thu từ cho thuê xe cơ giới	-	136.363.638
Thu nhập khác	1.152.337.377	15.986.595
<b>Cộng</b>	<b>4.459.337.479</b>	<b>4.784.532.015</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khác	7.077.837	130.032.943
<b>Cộng</b>	<b>7.077.837</b>	<b>130.032.943</b>

### 8. Lãi trên cổ phiếu

#### 8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.581.318.683	11.890.499.965
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.890.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	6.581.318.683	10.000.499.965
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	26.875.000	26.875.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>245</b>	<b>372</b>

#### 8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	303.954.260.124	257.779.640.819
Chi phí nhân công	76.498.366.181	53.685.392.831
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.942.334.339	1.943.265.624
Chi phí dịch vụ mua ngoài	93.147.608.319	154.786.978.605
Chi phí khác	4.947.965.204	5.679.848.885
<b>Cộng</b>	<b>480.490.534.167</b>	<b>473.875.126.764</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Ông Nguyễn Ngọc Lương</b>		
Nhận khoản công trình	7.086.275.751	11.567.870.930
Tạm ứng công trình	62.675.536.892	96.698.253.015
Chia cổ tức	474.981.616	408.586.336
<b>Ông Lê Huy Hùng</b>		
Chia cổ tức	2.904.294.917	2.498.318.208
<b>Ông Phan Minh Lộc</b>		
Chia cổ tức	460.389.730	396.034.176
<b>Ông Phan Minh Tấn</b>		
Tạm ứng công trình	11.472.500.265	12.764.797.244
Các khoản khác	2.216.687.168	3.402.696.436
Chia cổ tức	388.740	334.400
<b>Ông Hồ Lê Minh</b>		
Chia cổ tức	1.259.260.176	1.029.072.832
<b>Ông Lê Hồ Nhất Huy</b>		
Tạm ứng công trình	25.319.217.621	17.781.347.519
Các khoản khác	396.459.488	10.521.187.086
Chia cổ tức	15.586.800	5.184.000
<b>Ông Nguyễn Quốc Chiến</b>		
Chia cổ tức	1.460.855.941	1.256.650.272
<b>Ông Phạm Bá Phước</b>		
Chia cổ tức	1.860.000	1.520.000
<b>Ông Nguyễn Hồ Minh Trí</b>		
Chia cổ tức	2.085.060	1.793.600

Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.5.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	800.400.000	905.400.000
Thù lao	363.000.000	360.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.163.400.000</b>	<b>1.265.400.000</b>

### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

#### Bên liên quan khác

#### Mối quan hệ

Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV  
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

Cổ đông nắm giữ 25,00% vốn điều lệ  
Công ty con của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn  
TNHH MTV

Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn

Công ty con của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn  
TNHH MTV

Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn

Công ty con của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn  
TNHH MTV

### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch về chia cổ tức cho Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV với số tiền 2.499.375.000 VND (năm trước là 2.042.500.000 VND).

Việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Công chi hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ xây lắp và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

## 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Nguyễn Vũ Minh Phước  
Người lập

Nguyễn Văn Hiệp  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2022

Phan Minh Lộc  
Tổng Giám đốc

